

Số: /KH-UBND

Tân Quang, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Tân Quang năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về việc tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Chương trình hành động số 96-CTr/TU ngày 04/6/2020 của Tỉnh ủy Hải Dương về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính

trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Chương trình “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 08/2020/ND-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Chương trình “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghệ thông tin tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng đến 2025;

Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 1.0; Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 2.0;

Kế hoạch hành động số 1539/KH-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Kế hoạch số 5043/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024.

Đề án số 05-ĐA/HU ngày 26/4/2021 về “Xây dựng chính quyền điện tử huyện Ninh Giang, giai đoạn 2020 - 2025”; Kế hoạch hành động số 110/KH-UBND ngày 03/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Giang về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Ninh Giang.

Đề án số 13-ĐA/ĐU ngày 17/6/2021 của Đảng ủy xã Tân Quang về “Xây dựng chính quyền điện tử huyện Ninh Giang, giai đoạn 2020 - 2025.

Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Giang về việc ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Ninh Giang năm 2024.

Ủy ban nhân dân xã Tân Quang xây dựng kế hoạch về việc ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn xã cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kế hoạch tập trung vào thực hiện mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Nâng cấp hệ thống mạng LAN và đảm bảo duy trì kết nối Internet băng rộng.

- Thực hiện 100% văn bản đến, đi (*trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước*) được quản lý trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; 100% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng;

- 100% văn bản văn bản gửi, nhận trên phần mềm được sử dụng chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của cá nhân lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- 100% văn bản chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước được đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ [mail.haiduong.gov.vn](mailto:haiduong.gov.vn) trong công việc.

- 70% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (*trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước*) được gửi nhận bằng văn bản điện tử;

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của huyện, tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản khi được triệu tập.

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Trang thông tin điện tử của xã duy trì cung cấp đầy đủ thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ

- 100% dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- 80% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định phải số hóa.

- Từ 35% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 95%.

2.3. Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm từ 10% trở lên tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP);

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

- 90% doanh nghiệp vừa và nhỏ được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số.

- 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

2.4. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh, phần đầu có 10% dân số sử dụng mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử từ 50% trở lên.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến từ 30% trở lên.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân từ 20% trở lên.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử 50% trở lên.

2.5. Nhân lực ứng dụng CNTT

- Tại UBND xã bố trí cán bộ Văn phòng HĐND&UBND làm kiêm nhiệm công nghệ thông tin.

- Đội ngũ cán bộ, công chức đều có trình độ tin học chuẩn trở lên, sử dụng thành thạo các phần mềm soạn thảo văn bản và phần mềm chuyên ngành để phục vụ công tác chuyên môn;

- Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức đã được tích cực triển khai. Ngoài ra, tăng cường tuyên

truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

- Trang thông tin điện tử của xã được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng

3. Hạ tầng kỹ thuật

- Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

- Hạ tầng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước từng bước được đầu tư, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ công tác quản lý Nhà nước của cán bộ, công chức trong toàn xã, cụ thể:

- Xã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng chính quyền điện tử; Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng mạng nội bộ (LAN) kết nối các máy của cán bộ, công chức; tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức đạt 100%;

- 100% cán bộ, công chức có máy tính và máy in;

- UBND xã được cung cấp 01 trang thông tin điện tử riêng, kết nối với trang thông tin điện tử của huyện.

Tên miền: tanquang2.ninhgiang.haiduong.gov.vn.

4. Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan nhà nước

4.1. Trang thông tin điện tử

Trang thông tin điện tử của xã được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của huyện nhằm đảm bảo cung cấp, khai thác và tìm kiếm thông tin. Trang thông tin điện tử của xã đã được nâng cấp công nghệ đối với từ sharepoint 2013 lên sharepoint 2016.

4.2. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp

Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ điều hành của xã đã được triển khai đồng bộ, đảm bảo kết nối gửi nhận liên thông văn bản điện tử giữa các đơn vị. Hiện nay, 100% các văn bản đi, đến đều được thực hiện qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp.

4.3. Hệ thống thư điện tử công vụ

Hệ thống thư điện tử công vụ đã được đưa vào sử dụng và đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin, gửi nhận văn bản trong cơ quan. 100% các cán bộ, công chức thường xuyên vào sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh trong trao đổi công việc.

4.4. Ứng dụng Chữ ký số

- Hiện có 14 Chữ ký số USB Token đang sử dụng, trong đó: UBND xã có 01; lãnh đạo UBND xã có 03 và 10 công chức.

- UBND xã đã thực hiện chữ ký số trên phần mềm Quản lý văn bản và hệ thống báo cáo quốc gia...

4.5. Các phần mềm chuyên ngành

Các phần mềm chuyên ngành đã được các cán bộ, công chức chuyên môn thực hiện tốt đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ.

5. Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp

Hệ thống “Một cửa điện tử” và Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hải Dương đã được đưa vào sử dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh tại UBND xã.

Hiện nay, Cổng Dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử đã được liên kết, tạo lập thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã, huyện, của tỉnh; đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tích hợp với một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: phần mềm lý lịch tư pháp và phần mềm khai sinh điện tử của Bộ Tư pháp; hệ thống VNPOST về tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Tích cực tuyên truyền, giúp đỡ người dân, doanh nghiệp tìm hiểu, tiếp cận nền tảng số, xây dựng cơ chế tạo mọi điều kiện để người dân và doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất như đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử.

Duy trì dữ liệu khu dân cư, tiếp tục lập tài khoản định danh điện tử mức độ 1, 2; tài khoản dịch vụ công cho công dân.

6. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức CNTT và Chuyển đổi số

- Cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân và doanh nghiệp tích cực tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng do các cấp tổ chức nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan, đơn vị và phục vụ hoạt động giao dịch của người dân, doanh nghiệp.

7. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tham gia lớp tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng.

- Triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”.

- Tham gia huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

8. Thực hiện nhiệm vụ một số lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số

- Tiếp tục triển khai thực hiện một số lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số như: lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; sản xuất công nghiệp, dịch vụ, giao thông vận tải; tài chính, ngân hàng; y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thông tin.v.v... do các cấp triển khai thực hiện

9. Nhiệm vụ ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thực hiện năm 2024.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử xã nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp;

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật hiện đại, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung một cách đồng bộ đi đôi với tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

- Phân đầu đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin đủ về số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử của xã.

- Tích cực tham gia tập huấn nâng cao: Khai thác, sử dụng trang thông tin điện tử của xã; khai thác, tra cứu dữ liệu trên dịch vụ công tỉnh, dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận và giải quyết TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; số hóa hồ sơ.

IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường chính sách

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của huyện về lĩnh vực công nghệ thông tin; ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin; các cơ chế chính sách về chế độ đãi ngộ đối với cán bộ công nghệ thông tin, Chuyển đổi số.

2. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Bố trí nguồn kinh phí cho sự nghiệp công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh, huyện và nguồn vốn khác; Tạo cơ chế phối hợp, hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

- Đề xuất với các cấp các ngành có chế độ chính sách đối với thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng thôn để động viên, khuyến khích.

3. Giải pháp triển khai

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử xã Tân Quang giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”.

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi

số.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các xã trong huyện về xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

- Lập dự án tổng thể; triển khai từng hạng mục, từng giai đoạn tùy thuộc vào điều kiện kinh phí.

- Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương đã được phê duyệt.

- Gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số với cải cách hành chính, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan với kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính của đơn vị mình.

4. Giải pháp tổ chức

- Kiện toàn và tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử xã; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

- Tăng cường vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng thôn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí: Do UBND huyện hỗ trợ và cân đối của UBND xã để từng bước triển khai, thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá - thông tin xã chủ trì, phối hợp với các công chức chuyên môn tổ chức triển khai thực Kế hoạch; hướng dẫn, hỗ trợ các công chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

2. Công chức Tài chính - Kế toán có trách nhiệm tham mưu UBND xã bố trí kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch./.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã Tân Quang năm 2023. Yêu cầu các cán bộ, công chức liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung kịp thời phản ánh qua công chức Văn hóa – Thông tin xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa – Thông tin;
- Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phúc

